

Số: 911 /SKHĐT-VP

Lạng Sơn, ngày 31 tháng 5 năm 2021

V/v rà soát, cung cấp thông tin về
TTHC thực hiện DVCTT trên Cổng
dịch vụ công và Hệ thống thông tin
một cửa điện tử của tỉnh

Kính gửi: Văn phòng UBND tỉnh.

Thực hiện Công văn số 1778/VP-TTPVHCC, ngày 12/5/2021 của Văn phòng UBND tỉnh về việc rà soát, cập nhật TTHC trên Cổng Dịch vụ công quốc gia và điều chỉnh trên Cổng Dịch vụ công và Hệ thống một cửa điện tử tỉnh; Sở Kế hoạch và Đầu tư báo cáo kết quả rà soát, như sau:

Tính đến ngày 31/5/2021, Sở Kế hoạch và Đầu tư, có tổng số 156 TTHC thuộc phạm vi quản lý của ngành còn hiệu lực, trong đó: TTHC cấp tỉnh: 132 TTHC, cấp huyện: 21 TTHC và cấp xã 03 TTHC, tại 02 Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh, cụ thể:

- Quyết định số 2503/QĐ-UBND ngày 03/12/2020, với tổng số: 155 TTHC, trong đó: cấp tỉnh: 131 TTHC, cấp huyện: 21 TTHC và cấp xã 03 TTHC.

- Quyết định số 999/QĐ-UBND ngày 19/5/2021, tổng số: 08 TTHC, trong đó: Thủ tục hành chính mới ban hành: 04 TTHC, sửa đổi bổ sung: 01 TTHC, bãi bỏ: 03 TTHC.

(Phụ lục biểu danh mục TTHC kèm theo)

Ngày 17/11/2020, Sở Kế hoạch và Đầu tư đã có Công văn số 1677/SKHĐT-VP, về việc rà soát, cung cấp thông tin về TTHC thực hiện DVCTT trên Cổng dịch vụ công và Hệ thống thông tin một cửa điện tử của tỉnh, tuy nhiên một số TTHC trên Cổng Dịch vụ công Quốc gia và Hệ thống dịch vụ công trực tuyến và một cửa của tỉnh chưa cập nhật, bổ sung đầy đủ thông tin, một số TTHC công bố chuẩn hóa cập nhật chưa chuẩn xác. Sở Kế hoạch và Đầu tư tiếp tục đề nghị Văn phòng UBND tỉnh, xem xét cập nhật nội dung sau:

I. Trên Hệ thống dịch vụ công trực tuyến và một cửa của tỉnh:

1. TTHC Cấp huyện

a) Lĩnh vực Thành lập và hoạt động của Hộ kinh doanh

Đối với TTHC: “Đăng ký thành lập hộ kinh doanh”

- Đề nghị xóa bỏ căn cứ pháp lý đã hết hiệu lực: “Thông tư số 176/2012/TT-BTC ngày 23/12/2012 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí đăng ký doanh nghiệp, đăng ký hộ kinh doanh và phí cung cấp thông tin doanh nghiệp”.

- Đề nghị bổ sung: căn cứ pháp lý “Nghị quyết số 23/2018/NQ-HĐND ngày 10/12/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lạng Sơn về mức thu và tỷ lệ phần trăm (%) được trích để lại cho cơ quan, tổ chức thu lệ phí đăng ký kinh doanh trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn”

b) Lĩnh vực Thành lập và hoạt động Hợp tác xã

Đối với 02 TTHC:

- **“Đăng ký thành lập chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã”**

- **“Đăng ký khi hợp tác xã sáp nhập”**

Đề nghị bổ sung: căn cứ pháp lý “Nghị quyết số 23/2018/NQ-HĐND ngày 10/12/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lạng Sơn về mức thu và tỷ lệ phần trăm (%) được trích để lại cho cơ quan, tổ chức thu lệ phí đăng ký kinh doanh trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn”.

II. Trên Cổng dịch vụ công Quốc gia:

1. TTHC cấp huyện

a) Lĩnh vực Thành lập và hoạt động của Hộ kinh doanh

Đề nghị xóa bỏ căn cứ pháp lý đã hết hiệu lực: “Thông tư số 250/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương”, đối với 16 TTHC (tại Quyết định số 2503/QĐ-UBND ngày 03/12/2020).

b) Lĩnh vực Thành lập và hoạt động Hợp tác xã

Đề nghị xóa bỏ căn cứ pháp lý đã hết hiệu lực: “Thông tư số 250/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương”, đối với 16 TTHC (tại Quyết định số 2503/QĐ-UBND ngày 03/12/2020).

2. TTHC cấp tỉnh

a) Lĩnh vực Thành lập và hoạt động Liên hiệp Hợp tác xã

Đề nghị xóa bỏ căn cứ pháp lý đã hết hiệu lực: “Thông tư số 250/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương”, đối với 15 TTHC (tại Quyết định số 2503/QĐ-UBND ngày 03/12/2020).

II. Chuẩn hóa số lượng TTHC Cổng dịch vụ công Quốc gia:

1. Lĩnh vực Đầu tư tại Việt Nam.

- Số lượng TTHC theo QĐ công bố của Chủ tịch UBND tỉnh: 28 TTHC

- Số lượng TTHC được cập nhật trên Cổng DVC quốc gia: 30 TTHC

Số TTHC được cập nhật nhiều hơn số TTHC được công bố, bởi có 02 TTHC hành chính **thuộc lĩnh vực đầu tư tại Việt Nam** đã hết hiệu lực được quy định, cụ thể:

(1) “Đổi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp cho doanh nghiệp hoạt động theo Giấy phép đầu tư, Giấy chứng nhận đầu tư (đồng thời là Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh) hoặc giấy tờ khác có giá trị pháp lý tương đương”.

(2) “Thay đổi nội dung đăng ký kinh doanh tại Giấy phép đầu tư, Giấy chứng nhận đầu tư (đồng thời là Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh)”.

Lý do: nội dung chi tiết của 02 TTHC nêu trên đang được thực hiện theo TTHC công bố bởi Quyết định số 1258/QĐ-BKHĐT ngày 27/8/2019 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc công bố danh mục thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung lĩnh vực thành lập và hoạt động của doanh nghiệp thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Kế hoạch và Đầu tư (**trong đó đã có nhiều nội dung thay đổi như: các mẫu văn bản về đăng ký doanh nghiệp** tại Thông tư số 02/2019/TT-BKHĐT ngày 08/01/2019 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 20/2015/TT-BKHĐT ngày 01/12/2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư; *Sửa đổi phí, lệ phí đăng ký doanh nghiệp* theo quy định tại Thông tư số 47/2019/TT-BTC ngày 05/8/2019 quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí cung cấp thông tin doanh nghiệp, lệ phí đăng ký doanh nghiệp), tuy nhiên, Bộ Kế hoạch và Đầu tư chưa bãi bỏ 02 TTHC này tại Quyết định số 1038/QĐ-BKHĐT ngày 28/7/2017 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư công bố chuẩn hóa thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

2. Lĩnh vực Viện trợ phi chính phủ nước ngoài (Tên trên Cổng DVC quốc gia là Lĩnh vực Đầu bằng vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và viện trợ không hoàn lại không thuộc hỗ trợ phát triển chính thức).

- **Tên chuẩn xác:** “Lĩnh vực Đầu tư bằng vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và viện trợ không hoàn lại không thuộc hỗ trợ phát triển chính thức” (03 TTHC), cụ thể:

STT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Quyết định công bố
01	2.002333.000 .00.00.H37	Lập, thẩm định, quyết định phê duyệt khoản viện trợ là chương trình, dự án hỗ trợ kỹ thuật sử dụng viện trợ không hoàn lại không thuộc hỗ trợ phát triển chính thức của các cơ quan, tổ chức, cá nhân nước ngoài thuộc thẩm quyền quyết định của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	Quyết định số 2503/QĐ-UBND ngày
02	2.002334.000 .00.00.H37	Lập, thẩm định, quyết định phê duyệt khoản viện trợ là chương trình, dự án đầu tư sử dụng viện trợ không hoàn lại không thuộc hỗ trợ phát triển chính thức của các cơ quan, tổ chức, cá nhân nước ngoài thuộc thẩm	

		quyền quyết định của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	03/12/2020
03	2.002335.000 .00.00.H37	Lập, thẩm định, quyết định phê duyệt khoản viện trợ phi dự án sử dụng viện trợ không hoàn lại không thuộc hỗ trợ phát triển chính thức của các cơ quan, tổ chức, cá nhân nước ngoài thuộc thẩm quyền quyết định của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	

3. Lĩnh vực Hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài (Tên trên Công DVC quốc gia là Lĩnh vực Đầu tư bằng vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và viện trợ không hoàn lại không thuộc hỗ trợ phát triển chính thức).

Sở Kế hoạch và Đầu tư rà soát chuẩn hóa lại như sau:

STT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Ghi chú	
Lĩnh vực Hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài (05 TTHC) (Công bố tại Quyết định số 2503/QĐ-UBND ngày 03/12/2020)				
01	1.008423.000 .00.00.H37	Quyết định chủ trương đầu tư chương trình, dự án thuộc thẩm quyền của người đứng đầu cơ quan chủ quản (cấp tỉnh)		
02	2.001932.000 .00.00.H37	Lập, thẩm định, quyết định đầu tư chương trình, dự án đầu tư thuộc thẩm quyền của người đứng đầu cơ quan chủ quản (cấp tỉnh)	Thời gian giải quyết đề nghị theo quyết định công bố (Theo quy định Chính phủ)	Công bố căn cứ pháp lý đã hết hiệu lực (Nghị định 16/2016/NĐ-CP; hông tư 12/2016/TT-BKHĐT;
03	2.002050.000 .00.00.H37	Lập, phê duyệt kế hoạch thực hiện chương trình, dự án sử dụng vốn ODA, vốn vay ưu đãi, vốn đối ứng hàng năm (cấp tỉnh)		Nghị định 132/2018/NĐ-CP).
04	2.000045.000 .00.00.H37	Lập, thẩm định, quyết định phê duyệt văn kiện dự án hỗ trợ kỹ thuật, phi dự án sử dụng vốn ODA không hoàn lại (Cấp tỉnh)	Thời gian giải quyết đề nghị theo quyết định công bố (20 ngày)	Đề nghị cập nhật văn bản sau: - Luật Đầu tư công; - Nghị định số
05	2.002053.000 .00.00.H37	Lập, phê duyệt kế hoạch tổng thể thực hiện chương trình, dự án sử dụng vốn ODA, vốn vay ưu đãi, vốn đối ứng (cấp tỉnh)		56/2020/NĐ-CP.

Sở Kế hoạch và Đầu tư báo cáo kết quả thực hiện rà soát TTHC thuộc phạm vi quản lý của ngành gửi Văn phòng UBND tỉnh xem xét, tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Sở Thông tin và Truyền thông;
- Lãnh đạo Sở;
- Các phòng: ĐKKD, QLĐTC, QLĐTNNNS;
- Lưu: VT, VP.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Hà Mạnh Cường